

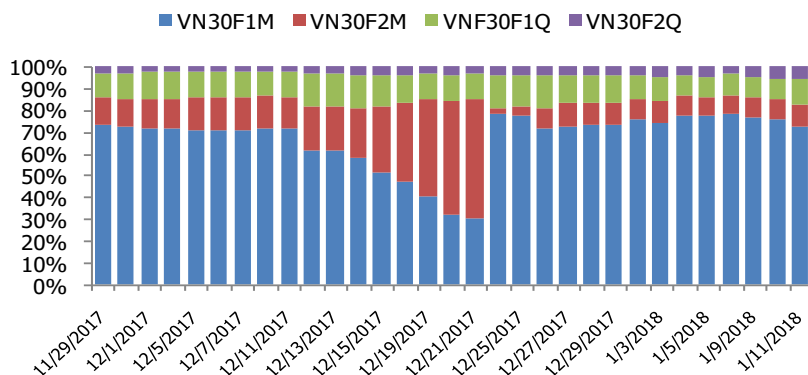
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1801	18/01/2018	7	1052.8	-4.62
VN30F1802	15/02/2018	35	1056.4	-4.29
VN30F1803	15/03/2018	63	1065	-8.94
VN30F1806	21/06/2018	161	1072.5	-2.52

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số HĐTL cũng như Vnindex giảm điểm trong khoảng 1/3 phiên giao dịch trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư trong nước. Tuy vậy, khối ngoại tiếp tục là lực đỡ thị trường khi khối này đã tiếp tục mua mạnh cổ phiếu và khiến cho nhiều nhà đầu tư trong nước đã đảo ngược trạng thái để theo đuổi đà tăng giá của thị trường. Đóng cửa, các chỉ số chính đều tăng mạnh và khối lượng khớp lệnh tiếp tục duy trì ở một mức rất cao trong 3 phiên liên tiếp.
- Hiện nay, xu thế chứng khoán thế giới vẫn đang tích cực trong gần hạn khi nhà đầu tư kỳ vọng vào một mùa báo cáo kết quả doanh nghiệp khả quan. Đối với thị trường trong nước, việc một số quỹ nước ngoài mới tăng cường giải ngân cho thấy xu thế cơ bản có lẽ chỉ thay đổi khi lực mua ròng này kết thúc, và điều này sẽ xảy ra khi các quỹ đã giải ngân xong và thị trường thế giới có nhịp điều chỉnh sau giai đoạn tăng mạnh kể từ đầu năm. Khối lượng giao dịch cao và biến động trong phiên lớn cho thấy thị trường khá nhạy cảm và tâm lý nhà đầu tư trong nước dù lạc quan nhưng cũng sẽ dễ dao động do mức độ đòn bẩy cao. Chúng tôi cho rằng những chiến lược giao dịch ngắn hạn sẽ là phù hợp nhất cho giai đoạn thị trường hiện tại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu thế là tích cực cho bên Long. Dao động lớn trong ngày là cơ hội cho giao dịch trong ngày cho cả 2 chiều Long và Short.

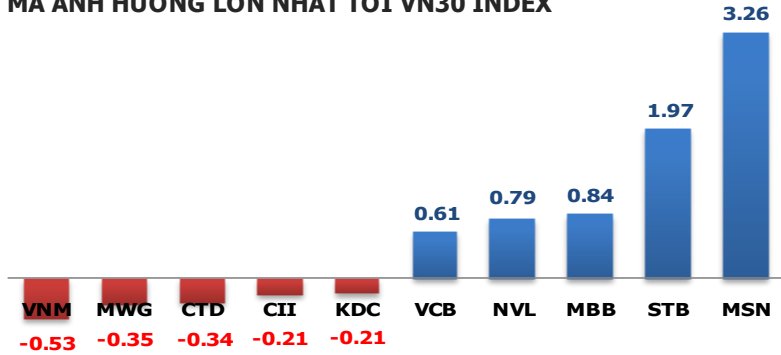
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Giá mục tiêu trong ngắn hạn là 1053 -1055 điểm cho VNINDEX. Giá hỗ trợ ngắn hạn là 1010 điểm.

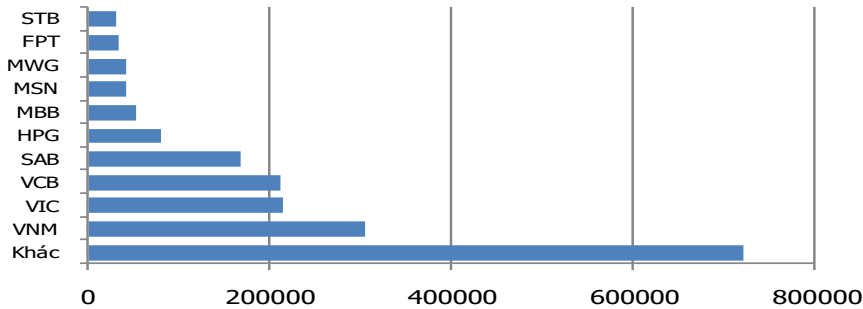
Chiến lược giao dịch trung hạn

Ngưỡng kỳ vọng trung hạn cho VNINDEX là 1050- 1060 điểm. Nhà đầu tư Long dài hạn có thể chốt lời tại vùng giá này.

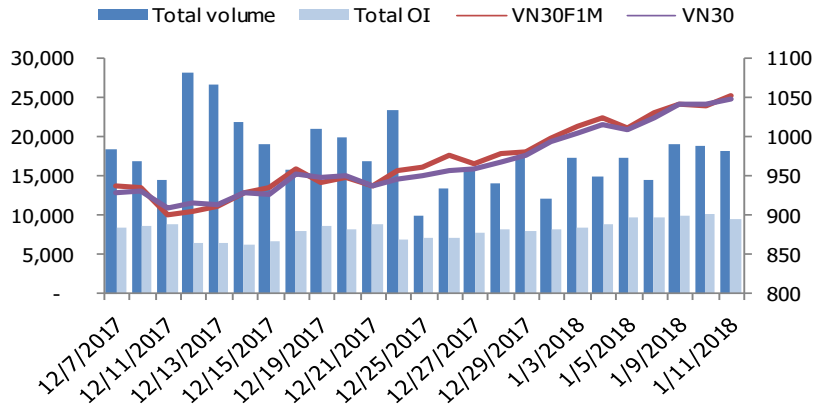
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



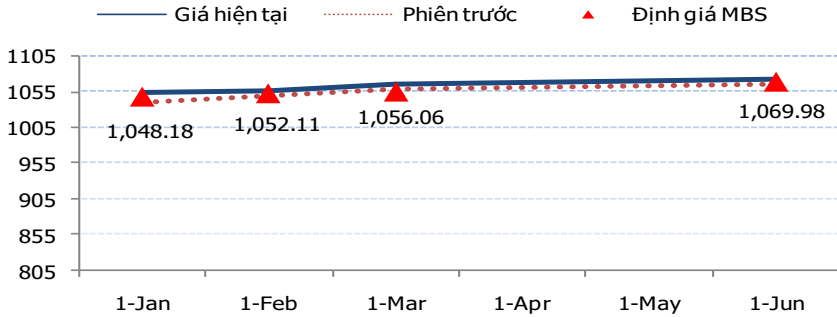
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch mới với sự điều chỉnh đến từ nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn. Các cổ phiếu như BID, BVH, CTG, VCB, DBC... đều chìm trong sắc đỏ và khiến chỉ số lùi xuống dưới mốc tham chiếu. Tuy nhiên, khoảng thời gian cuối của phiên chiều, sự bất ngờ đã diễn ra, hàng loạt các cổ phiếu trụ cột như ROS, SAB, MSN, PLX, VCB, STB, NVL... đã bứt phá rất mạnh và giúp nới rộng đáng kể sắc xanh của chỉ số VN30. Kết thúc phiên giao dịch, ROS tăng 1.800 đồng lên 164.300 đồng/CP, MSN tăng 3.000 đồng lên 90.000 đồng/CP, STB tăng 650 đồng lên 16.250 đồng/CP.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,50 điểm (+0,72%) lên 1.047,20 điểm. Số mã tăng giá chiếm ưu thế với 15 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 92,98 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 3.356 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 488,42 tỷ đồng trên HSX. Cụ thể, họ mua ròng các mã như HDB (+168,18 tỷ), VIC (+130,06 tỷ), DXG (+44,78 tỷ), MSN (+39,61 tỷ), PLX (+37 tỷ), VCB (+35,95 tỷ), GAS (+21,36 tỷ), VRE (+21,36 tỷ)... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như SSI (-37,43 tỷ), VJC (-30,46 tỷ), VNM (-25,75 tỷ), ROS (-17,25 tỷ)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



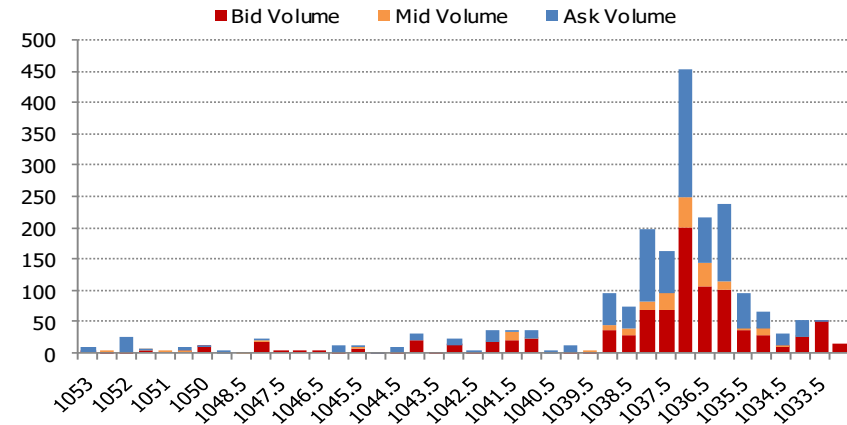
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+ / - Chỉ số	KLGD	%+ / - KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+ / - OI
VN30F1801	1052.8	1.23	16,763	- 5.25	6753	-12.30
VN30F1802	1056.4	0.63	745	28.45	1004	8.19
VN30F1803	1065	0.67	226	1.80	1043	6.43
VN30F1806	1072.5	0.61	320	31.15	590	3.33
Tổng			18,054	- 3.65	9,390	-7.75

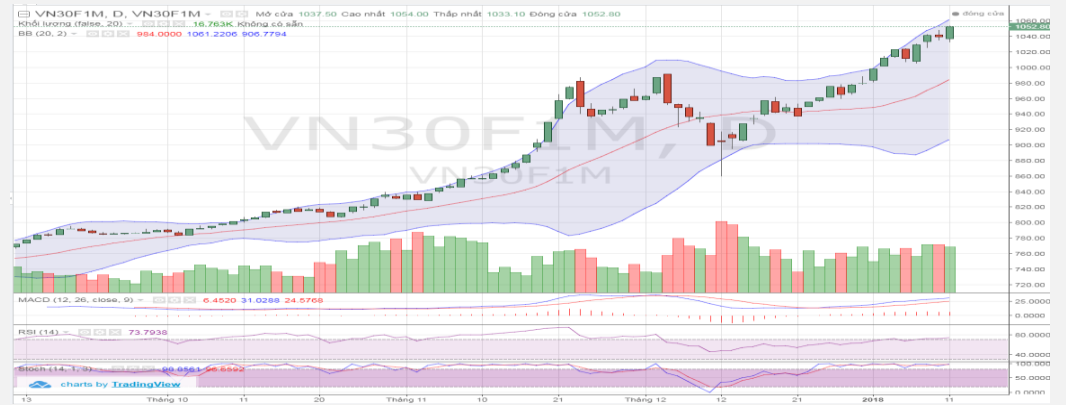
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1801



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Thị trường HỢTL, sau những diễn biến không rõ xu hướng vào hôm trước đã lấy lại đà tăng trong phiên giao dịch hôm nay. Đóng cửa phiên giao dịch, cả 4 HỢTL đều tăng từ 6,5 đến 12,8 điểm. Trong đó, hợp đồng VN30F1801 tăng mạnh nhất +1,23% lên 1052,8 điểm, mạnh hơn mức tăng 0,72% của VN30, khiến tương quan giá giữa chỉ số cơ sở và hợp đồng này giảm xuống -5,6 điểm. Hợp đồng VN30F1802 tăng 0,63%, đóng cửa ở mức 1049,8 điểm, mức basis đạt -9,2 điểm. Hai hợp đồng VN30F1803 và VN30F1806 lần lượt tăng 0,67% và 0,61% lên 1065 và 1072,5 điểm. Do đó mức basis của 2 hợp đồng này tăng lên -17,8 điểm và -25,3 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường phái sinh hôm nay giảm 684 hợp đồng (tương đương 3,65%) so với phiên trước, với 18.054 hợp đồng được khớp lệnh. Trong đó, với việc VN30F1801 sẽ đáo hạn trong tuần tới, KLGD của hợp đồng này có xu hướng giảm dần, đạt 16.763 hợp đồng (-5,25%). Kèm theo đó, khối lượng mở (OI) của VN30F1801 cũng giảm 12,3% khi nhà đầu tư đóng vị thế và chuyển dần giao dịch sang các hợp đồng kỳ hạn xa hơn. KLGD 3 hợp đồng VN30F1802, VN30F1803, VN30F1806 đều tăng, lần lượt đạt 745 hợp đồng (+28,45%); 226 hợp đồng (+1,8%) và 320 hợp đồng (+31,15%). Đi cùng với sự gia tăng của KLGD, OI của cả 3 hợp đồng này vẫn tiếp tục tăng từ 3,33% đến 8,19%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1801 là 1048,18 điểm (thấp hơn -4,62 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1802 là 1052,11 điểm (-4,29 điểm), VN30F1803 là 1056,06 điểm (-8,94 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1069,98 điểm (-2,52 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	1,048.17	0.97	20.68	18.19	6.50
Dow Jones	25,574.73	0.81	21.32	18.22	2.63
S&P 500	2,767.56	0.70	23.07	18.43	2.79
Nikkei 225	23,710.43	- 0.33	20.33	19.59	4.15
Shanghai	3,425.35	0.10	17.38	13.35	3.57
DAX	13,202.90	- 0.59	19.52	13.79	2.71
Vàng	1,325.00	0.19	-	-	1.22
Dầu WTI	63.56	- 0.38	-	-	5.64

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ ba - 09/01/2018			
[Nhật] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.12/2017	44.9	45.1	44.7
[TQ] CPI T.12/2017	1.7%	1.9%	1.8%
[TQ] PPI T.12.2017	5.8%	4.8%	4.9%
Thứ tư - 10/01/2018			
[UK] Sản xuất CN T11/2017	0.1%	0.3%	0.4%
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-7.4 triệu thùng	-3.9 triệu thùng	-4.9 triệu thùng
Thứ năm - 11/01/2018			
[US] PPI T.12/2017	0.4%	0.2%	-0.1%
[US] Đơn thất nghiệp tuần	250.000	248.000	261.000
Thứ sáu - 12/01/2018			
[US] CPI T.12/2017	0.4%	0.2%	
[US] Bán lẻ T.12/2017	0.8%	0.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường Mỹ đã bật lên sau phiên giảm điểm trước với sự dẫn dắt của dòng cổ phiếu smallcap và công nghệ. S&P500 lập một đỉnh lịch sử mới, như vậy tính từ đầu năm 2018 đến nay, chỉ số này đã tăng 3.8%. Chỉ số Dow Jones cũng lập kỷ lục mới. Trước những lo ngại về nguy cơ giảm giao dịch từ phía Trung Quốc trong bối cảnh trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 30 năm giảm giá sau buổi đấu giá, lợi tức trái phiếu kho bạc 10 năm giảm xuống mức 2.56%. USD tiếp tục giảm trước thông tin mức lạm phát không đạt kỳ vọng trong khi dầu thô đạt ngưỡng cao nhất trong 3 năm qua.
- Biên bản cuộc họp tháng 12 của ECB không cho thấy động thái bất thường nào trong tương lai, do đó giá Euro vẫn giữ vững đà tăng. Ngược lại, chỉ số Stoxx Europe 600 tiếp tục giảm điểm. Vàng và đồng tăng đồng loạt, đều đạt mức cao nhất trong tuần.
- Mở cửa phiên giao dịch cuối tuần, chứng khoán châu Á diễn biến không rõ xu hướng. Cổ phiếu tăng tại Sydney, đi ngang tại Seoul trong khi đồng yên tăng giá khiến cổ phiếu Nhật đi xuống. Các báo cáo kết quả kinh doanh tiếp tục là tâm điểm chú ý của nhà đầu tư trong khi hôm nay khi JPMorgan Chase & Co. và Wells Fargo & Co sẽ công bố kết quả kinh doanh trong tuần này.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- MSN có phiên tăng mạnh và cùng với sự tích cực của các cổ phiếu ngành ngân hàng đã tác động lớn tới sự tăng điểm của VN30. Kết phiên MSN tăng 3.000 đồng/cp để đóng cửa ở mức giá 90.000 đồng/cp.
- Về mặt kỹ thuật, MSN đang nằm trong kênh tăng giá tích cực, MSN đã có 4 phiên tăng giá trong 5 phiên giao dịch gần nhất. Giá đóng cửa trên các nhóm MA quan trọng (MA 20, MA 50, MA 100) nên xu hướng tăng được duy trì. Tín hiệu hướng lên trở lại của các chỉ báo MACD, Stochastic, MFI... cũng hỗ trợ cho sự hồi phục tiếp diễn của MSN, cổ phiếu này có khả năng sẽ kiểm nghiệm kháng cự mạnh trong ngắn hạn là đỉnh cao lịch sử năm 2011 (vùng 100.000-110.000) trong những phiên tới..



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.95	27,600	0.55	2.21%	42.94	0.05	16.44	19.07	2.16
BMP	Construction & Materials	0.69	83,500	-0.12	1.09%	34.42	-0.01	15.69	15.15	2.78
BVH	Nonlife Insurance	0.96	70,500	0.14	2.90%	45.36	0.01	33.56	9.89	3.43
CII	Construction & Materials	1.43	38,450	-1.41	2.36%	17.36	-0.21	6.30	9.53	1.92
CTD	Construction & Materials	1.17	218,000	-2.68	1.97%	27.21	-0.34	10.69	10.15	2.44
CTG	Banks	1.92	25,650	0.59	3.60%	106.27	0.12	12.72	15.04	1.54
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.01	109,500	0.00	1.85%	15.17	0.00	22.72	21.62	5.07
DPM	Chemicals	0.70	22,100	-0.90	1.59%	18.44	-0.07	12.89	10.47	1.06
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.25	61,500	0.00	1.98%	147.94	0.00	14.99	13.24	3.07
GAS	Oil & Gas Producers	1.98	103,200	0.19	2.87%	71.81	0.04	22.32	24.24	4.98
GMD	Industrial Transportation	1.47	46,100	2.44	4.87%	80.80	0.37	24.48	7.68	2.16
HPG	General Industrials	9.46	51,700	0.00	2.98%	269.96	0.00	9.57	10.14	2.61
HSG	Industrial Metals & Mining	1.16	27,550	0.00	4.10%	147.47	0.00	6.02	6.49	1.94
KBC	Financial Services	1.08	15,300	-0.33	2.67%	47.91	-0.04	12.38	9.79	0.87
KDC	Food Producers	1.08	43,500	-1.81	2.53%	29.45	-0.21	15.89	35.84	1.41
MBB	Banks	5.65	28,150	1.44	3.27%	274.69	0.84	13.18	13.08	1.86
MSN	Financial Services	9.34	90,000	3.45	5.02%	57.39	3.26	47.33	40.31	5.41
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.46	131,900	-0.60	0.76%	57.13	-0.35	20.40	18.74	7.74
NT2	Electricity	0.61	34,900	0.87	1.75%	6.59	0.05	14.82	11.50	2.15
NVL	Real Estate Investment & Services	2.82	75,000	2.74	3.70%	103.84	0.79	22.08	19.80	4.90
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	1.08	28,100	-0.88	3.26%	108.14	-0.10	NA	NA	0.83
REE	Industrial Engineering	1.63	43,500	-0.68	1.86%	53.89	-0.12	8.21	9.60	1.75
ROS	Construction & Materials	3.90	164,300	1.11	0.98%	196.86	0.45	174.28	NA	15.42
SAB	Beverages	5.05	261,000	0.58	1.81%	47.98	0.30	37.97	36.36	11.29
SBT	Food Producers	1.50	24,350	2.31	5.35%	236.10	0.35	18.62	NA	1.98
SSI	Financial Services	1.94	30,300	-0.16	2.18%	196.36	-0.03	16.30	17.17	1.68
STB	Banks	4.71	16,250	4.17	8.55%	381.72	1.97	42.81	235.51	1.29
VCB	Banks	4.25	58,800	1.38	2.80%	102.51	0.61	30.48	28.35	3.91
VIC	Real Estate Investment & Services	11.04	81,000	0.25	2.62%	262.82	0.29	63.03	54.28	7.20
VNM	Food Producers	10.72	210,000	-0.47	1.39%	167.11	-0.53	32.70	30.55	12.69

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn